

Bản án số: 459/2020/HS-PT

Ngày: 18 -8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 773/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Đậu Đức Q do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2018/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo: **Đậu Đức Q**, sinh năm 1982 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: đường Ng, thị trấn Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: kế toán; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Đức H, sinh năm 1949 và bà Đặng Thị V, sinh năm 1952; vợ Nguyễn Thị Mộng Tr, sinh năm 1982 (là bị hại trong vụ án); có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt giam ngày 12/5/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Đình X, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1952, và bà Cao Thị T, sinh năm 1960 (là bố, mẹ của bị hại); nơi cư trú: thôn T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, đều có mặt.

- *Người bảo vệ Q và lợi ích hợp pháp cho gia đình bị hại:*

+ Luật sư Lê Cao T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

+ Luật sư Bùi Phúc Th, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đậu Thị L, sinh năm 1978; nơi cư trú: đường X, Th, thị trấn Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Đình H, sinh năm 1965; nơi cư trú: đường X, Th, thị trấn Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

2. Ông Văn Đức H1, sinh năm 1984; nơi cư trú: đường X, Th, thị trấn Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1980; nơi cư trú: xóm 1, thôn B, xã T1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

4. Ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

5. Ông Đặng Văn V, sinh năm 1966; nơi cư trú: tổ dân phố N, thị trấn Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

6. Bà Lê Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Trung tâm y tế huyện Đ, vắng mặt.

7. Bà Đậu Thị H1, sinh năm 1988; nơi cư trú: đường X, Th, thị trấn Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ tối ngày 09/5/2018, sau khi ăn cơm cùng với vợ là Nguyễn Thị Mộng Tr và con trai Đậu Đức H, sinh năm 2008, thì bị cáo Đậu Đức Q mua rượu, bia về nhà ngồi uống. Sau khi uống xong, Q vào giường của vợ chồng nằm phía trong, khoảng 22 giờ, khi con trai đã ngủ, bà Tr lên giường nằm và nói chuyện với Q về việc nợ tiền của một số người. Do đã uống rượu, bia và bức xúc về việc bà Tr vay mượn tiền và bị đòi nợ thì Q trách, mắng Tr nên xảy ra cự cãi

nhau; Q xoay người sang phía bà Tr, dùng 2 tay bóp cổ bà Tr, rồi ngồi lên người bà Tr dùng lực bóp chặt các ngón tay xiết cổ bà Tr. Bị Q bóp cổ, bà Tr giãy dụa và dùng tay cào cấu vào người của Q nhưng Q không buông ra mà vẫn tiếp tục xiết, khi thấy bà Tr bất động, tay thả lỏng, thì Q buông tay ra. Phát hiện bà Tr đã chết, Q nảy sinh ý định tạo hiện trường giả và tự sát chết cùng với bà Tr nên Q ra phía sau nhà lấy chai rượu ngâm hạt mã tiền, 02 bơm tiêm bằng nhựa vào nhà, dùng 01 bơm tiêm hút rượu mã tiền bơm vào miệng của bà Tr, nhưng do bà Tr đã chết nên Q chỉ bơm vào được một ít. Q bơm chỗ rượu còn lại vào chai, bẻ cần bơm của ống tiêm, rồi cầm chai rượu ngâm hạt mã tiền uống. Sau khi uống rượu ngâm hạt mã tiền, thì Q bị nôn ói ra nền nhà bếp rồi lên giường nằm cạnh xác bà Tr và lấy điện thoại gọi cho người thân trong gia đình nói chuyện. Đến khoảng 01 giờ ngày 10/5/2018, thấy trong người khó chịu và khát nước nên Q gọi điện cho chị gái là Đậu Thị L. Nghe tiếng của Q yếu và không rõ, nghĩ có chuyện gì đó xảy ra đối với Q nên bà Lan gọi điện cho vợ chồng người em là Vũ Đức H, Đậu Thị H1 rồi cùng chồng là Trần Đình H đến nhà Q. Thấy cổng và cửa nhà khóa, gọi không thấy trả lời nên H đã dùng tuốc nơ vít cạy mở cửa vào trong rồi gọi xe đưa Q và bà Tr đến Trung tâm Y tế huyện Đ để cấp cứu. Tại đây, xác định bà Tr đã tử vong, còn Q được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng để cấp cứu và điều trị. Trong quá trình thăm liệm bà Tr phát hiện phần cổ dưới cằm của bà Tr có dấu vết bầm và trầy xước nên gia đình dùng điện thoại cầm ứng chụp lại dấu vết trên. Đậu Đức Q sau khi được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng đến chiều ngày 11/5/2018 thì được ra viện.

Khi Q về nhà ông Nguyễn Trung N là bố của bà Tr, hỏi Q về nguồn gốc vết bầm, xước trên cổ bà Tr, thì Q thừa nhận bà Tr chết là do bị Q dùng tay bóp và xiết cổ bà Tr. Ngày 12/5/2018, Q đến Cơ quan Công an huyện Đ để tự thú.

Theo bản Kết luận pháp y số 175/2018/TT ngày 13/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận bà Nguyễn Thị Mộng Tr chết do nguyên nhân: *Suy hô hấp và trụy tim mạch cấp do bị chẹn cổ.*

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chai thủy tinh cao 31cm nhãn Men'Vodka, bên trong có chứa một số mảnh vật màu đen; 02 bơm tiêm dung dịch 60ml (01 bơm tiêm bị gãy đầu cần bơm); 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng.

Sau khi bà Tr chết, gia đình đã chi phí mai táng hết 150.000.000 đồng, gia đình bị hại yêu cầu bồi thường tiền chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần 130.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Đậu Đức H, sinh ngày 16/4/2008 là con của bà Tr và bị cáo đến khi cháu trưởng thành với số tiền 4.000.000 đồng/tháng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2018/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, r, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Đậu Đức Q phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Đậu Đức Q 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Đậu Đức Q có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại là ông Nguyễn Trung N và bà Cao Thị T tiền chi phí mai táng 150.000.000đ (đã bồi thường trước 50.000.000đ), bị cáo Q tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 100.000.000đ cho ông N, bà T;

Bị cáo Q có trách nhiệm bồi thường cho ông N, bà T và cháu H tiền tổn thất tinh thần 139.000.000đ;

Bị cáo Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đậu Đức H sinh ngày 16/4/2008 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2018 được thi hành từng tháng.

Tuyên giao cho ông N, bà T số tiền 50.000.000đ theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lâm Đồng ngày 10/9/2018 và ngày 12/11/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, việc thi hành án và Q kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 19/11/2018, ông Nguyễn Trung N là người đại diện hợp pháp cho bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị cáo Q và bỏ lọt tội phạm.

Ngày 23/11/2018, bị cáo Đậu Đức Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin giảm trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin rút lại yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm như sau:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q xin rút yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với nội dung kháng cáo này.

Đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu tăng hình phạt và có bỏ lọt tội phạm xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội mang tính côn đồ; sau khi phạm tội, bị cáo đã tạo hiện trường giả để trốn tránh trách nhiệm. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là nhẹ. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo Q.

Đối với yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại là không có cơ sở, đề nghị không chấp nhận nội dung kháng cáo này.

Riêng đối với yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt của người đại diện hợp pháp của người bị hại là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử phạt bị cáo mức án 20 (hai mươi) năm tù.

** Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm như sau:* Bị cáo phạm tội do bức xúc việc vợ bị cáo đã vay rất nhiều khoản tiền bên ngoài và không dùng cho sinh hoạt gia đình. Trong lúc cự cãi, vợ bị cáo đã dùng tay tát vào mặt bị cáo. Bị cáo phạm tội mang tính bột phát và không có dự mưu trước. Trong trường hợp này, phía người bị hại có một phần lỗi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, phạm tội do bị kích động về thần kinh.

Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

** Các Luật sư bảo vệ Q, lợi ích hợp pháp cho người bị hại có quan điểm:* Đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại vì những lý do sau:

- Trong vụ án này có đồng phạm khác tham gia, cụ thể việc dùng rượu mã tiền đổ vào miệng bị hại là có người khác giúp sức. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã điện thoại cho rất nhiều người. Đây là vấn đề cần điều tra, làm rõ. Có hay không việc bàn bạc, bao che cho hành vi phạm tội.

- Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là chưa thỏa đáng và tương xứng. Hành vi của bị cáo là rất nhẫn tâm, vì vậy cần xét xử nghiêm minh. Bản thân bị cáo liên tục thay đổi lời khai, các lời khai có sự mâu thuẫn nhau. Án sơ thẩm chưa xác định được động cơ phạm tội của bị cáo và có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đậu Đức Q xin rút yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ đối với phần yêu cầu này theo luật định.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

[2.1] Đã có đủ cơ sở xác định trong vụ án này, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống vợ chồng, đêm ngày 09/5/2018 sau khi cãi vã với vợ mình là bà Nguyễn Thị Mộng Tr, bị cáo Đậu Đức Q đã dùng tay bóp cổ, tước đoạt sinh mạng của người bị hại.

Chứng cứ đã thu thập và chính lời khai nhận của bị cáo đã cho thấy: Trong lúc cãi vã, bị cáo đã xoay người sang hướng bị hại và dùng tay bóp cổ, sau đó ngồi lên người nạn nhân và tiếp tục thực hiện hành vi. Khi thấy người bị hại giãy giụa, dùng tay cào, cấu vào người bị cáo, nhưng bị cáo vẫn không buông tha mà tiếp tục dùng tay xiết mạnh cho đến khi người bị hại chết hẳn.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo Đậu Đức Q là đặc biệt nguy hiểm, đã tước đoạt sinh mạng của chính người vợ của mình, gây đau thương, mất mát lớn cho thân nhân người bị hại, trong đó có chính người con ruột của bị cáo. Quá trình, diễn biến tội phạm cho thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với quyết tâm cao.

Nguy hiểm hơn, sau khi phát hiện vợ mình đã chết, bị cáo đã lấy chai rượu có ngâm hạt Mã Tiền, dùng xi lanh hút và bơm vào miệng người bị hại để tạo hiện trường giả, nhằm che giấu hành vi phạm tội, gây khó khăn cho công tác điều tra, cũng như việc xác định nguyên nhân tử vong của người bị hại.

[2.3] Về quyết định hình phạt: Như đã nhận định ở trên, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, chính vì vậy mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Q là chưa đánh giá hết tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; đồng thời chưa đảm bảo và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và răn đe riêng đối với bị cáo này. Yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp cho người bị hại là có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Đối với yêu cầu kháng cáo của phía người đại diện hợp pháp cho bị hại về việc có đồng phạm khác tham gia trong vụ án này, thấy rằng:

Các chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra đã xác định không có đồng phạm trong vụ án này. Đồng thời, phía bị hại cũng không đưa ra được

bằng chứng xác thực nào để có căn cứ xác định đồng phạm trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo này.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đậu Đức Q xét thấy:

Như đã nhận định, đánh giá ở phần trên, yêu cầu này là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không phù hợp, nên không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của Luật sư bảo vệ Q, lợi ích hợp pháp cho bị hại theo đó chỉ được chấp nhận một phần.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận, vì vậy bị cáo Q phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b, đ khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đậu Đức Q về hình phạt; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự; Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 50/2018/HS-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng về hình phạt.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, r, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Đậu Đức Q phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Đậu Đức Q 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2018.

Tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Bị cáo Q phải chịu án phí phúc thẩm 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đức Phương

Phan Tô Ngọc

Phạm Công Mười